

Lai vung, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Số: 17/2023/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/3/2023, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 153, Khóm 4, thị trấn L, huyện Lai V, Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Bé L, sinh năm 1957.

2. Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số 19A, Khóm 1, thị trấn L, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn Bé L và bà Lê Thị Mỹ H cùng liên đới trả số tiền nợ vay là 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Văn Bé L và bà Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ vay là 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu

đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí, tạm ứng án phí:

Ông Nguyễn Văn Bé L và bà Lê Thị Mỹ H cùng liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) (chưa nộp).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí (bà T thuộc trường hợp được miễn tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng